

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

*(Ban hành theo Quyết định số 266/QĐ-ĐHCNQN ngày 29 tháng 5 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

1. Tên ngành đào tạo

1.1. Tên tiếng Việt: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

1.2. Tên tiếng Anh: Finance Banking

2. Mã ngành: 7340201 - Mã chương trình đào tạo: CQ7340201**3. Trình độ đào tạo: Đại học****4. Chuẩn đầu ra:****4.1. Yêu cầu chuẩn về kiến thức:**

4.1.1. Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;

4.1.2. Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có phương pháp luận cơ bản trong học tập, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tế căn bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng của nền kinh tế.

4.1.3. Có kiến thức hiện đại trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng: hiểu và vận dụng các nguyên lý, kiến thức về tài chính, tiền tệ, ngân hàng; hoạt động của thị trường tài chính và các trung gian tài chính; chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ;

4.1.4. Hiểu và chấp hành tốt các chính sách quản lý của nhà nước trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng: có khả năng nghiên cứu, đánh giá và góp ý kiến để bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách về tài chính, tiền tệ, ngân hàng.

4.1.5. Đối với những sinh viên chọn chuyên ngành là tài chính:

Có khả năng phân tích, giải thích sự vận hành của thị trường tài chính (thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán), đánh giá các hoạt động tài chính công (thu chi ngân sách nhà nước, chính sách thuế, chính sách tiền tệ...), định giá các công cụ tài chính.

Hiểu, vận dụng và phân tích được kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp: Chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; rủi ro và tỷ suất sinh lời; sử dụng đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp; đầu tư dài hạn và định giá tài sản; vốn kinh doanh; nguồn vốn; các công cụ huy động vốn của doanh nghiệp; tài chính công ty đa quốc gia.

4.1.6. Đối với những sinh viên chọn chuyên ngành là ngân hàng: Hiểu, nắm vững và vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng: nghiệp vụ tạo lập vốn, cấp tín dụng, thanh toán trong nước và quốc tế, kinh doanh ngoại hối, các dịch vụ ngân hàng điện tử và các nghiệp vụ khác; Tổ chức hạch toán kế toán của các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

Hiểu, nắm vững kiến thức về các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, về quản lý nhà nước và hoạch định, điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; lạm phát, lãi suất, tỷ giá...

Kiến thức về quản trị hoạt động của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng: Quản trị kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro, quản trị Marketing, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị tài sản.

4.2. Yêu cầu chuẩn về kỹ năng:

4.2.1. Kỹ năng cứng

4.2.1.1. Kỹ năng xử lý ghi nhận các giao dịch tài chính, kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán

4.2.1.2. Kỹ năng lập và trình bày báo cáo tài chính và các phân tích báo cáo theo yêu cầu cung cấp thông tin và tư vấn tài chính cho nhà quản lý

4.2.1.3. Kỹ năng thống kê, xử lý và phân tích thông tin tài chính để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý

4.2.1.4. Kỹ năng thu thập thông tin và xây dựng các dự án đầu tư, danh mục đầu tư trong hoạt động tài chính.

4.2.1.5. Kỹ năng sử dụng các công cụ tài chính để quản lý rủi ro, các hoạt động kinh doanh vốn và đánh giá tín dụng là nền tảng cho phát triển hoạt động đầu tư và kinh tế.

4.2.1.6. Kỹ năng tham gia tư vấn để đóng góp vào công cuộc hoàn thiện, ổn định và hiện đại hóa nền tài chính, ngân hàng Việt Nam đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế trí thức.

4.2.2. Kỹ năng mềm

4.2.2.1. Rèn luyện được các kỹ năng mềm như: Kỹ năng tự học; kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán,

4.2.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.

4.2.2.3. Kỹ năng tin học: Đạt chuẩn kỹ năng tin học đáp ứng Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT.

4.3. Chuẩn về thái độ

4.3.1. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước

4.3.2. Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm

4.3.3. Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

4.3.4. Tinh thần tự học tập, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ

4.4. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.4.1. Có tư duy độc lập và sáng tạo, có phẩm chất đạo đức, có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác nhóm trong công việc, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau

4.4.2. Có khả năng nghiên cứu khoa học; tự học hỏi; có năng lực phán xét, phản biện sự việc trong cuộc sống và đưa ra được chính kiến của mình với lý lẽ khoa học, phù hợp pháp luật

4.4.3. Trách nhiệm nghề nghiệp: Có trách nhiệm cao với các công việc được giao; luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp; Tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy; tôn trọng khách hàng; tuân thủ các quy định về chuyên môn nghiệp vụ.

4.4.4. Trách nhiệm xã hội: Có trách nhiệm xã hội tốt đối với tập thể đơn vị và đối với cộng đồng; tuân thủ luật pháp và quy định của cơ quan làm việc; có ý thức xây dựng tập thể đơn vị.

4.5. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

4.5.1. Có thể đảm nhận ngay công việc chuyên môn như: nhân viên tài chính, kế toán viên, kiểm soát viên các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

4.5.2. Có thể làm việc chuyên môn tại các cơ quan quản lý Nhà nước như: Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính các tỉnh, Các Cục và Chi cục thuế, Kho Bạc nhà nước, các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Chính sách tài chính... thuộc các Bộ, Ban, Ngành.

4.5.3. Có thể làm nhà môi giới đầu tư trên TTCK; các chuyên gia tư vấn tài chính tại các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty Tài chính, Công ty Kiểm toán, Sở Giao dịch chứng khoán, làm chuyên viên tín dụng tại các tổ chức Tài chính - Tín dụng, Chuyên viên tái thẩm định tại các ngân hàng.

4.5.4. Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn học về tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và định giá chứng khoán, lý thuyết tài chính tiền tệ tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng; làm nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, các Viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và Tài chính doanh nghiệp nói riêng.

4.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, như học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

4.7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

[1]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Học Viện Tài chính

[2]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc Dân

[3]. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Học viện Ngân Hàng

PHỤ TRÁCH KHOA

ThS. Đỗ Thị Mơ



TS. Hoàng Hùng Thắng